**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**BẢNG SO SÁNH, THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG CỦA DỰ THẢO THÔNG TƯ THAY THẾ VỚI THÔNG TƯ 18/2015/TT-NHNN VỀ TÁI CẤP VỐN TRÊN CƠ SỞ TRÁI PHIẾU ĐẶC BIỆT (TPĐB) CỦA CÔNG TY QUẢN LÝ**

**TÀI SẢN CỦA CÁC TCTD VIỆT NAM (VAMC)**

**1. Sự cần thiết ban hành Thông tư thay thế Thông tư số 18/2015/TT-NHNN:**

***1.1. Cơ sở pháp lý:***

- Luật Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ngày 16 tháng 6 năm 2010;

- Luật Các TCTD ngày 16 tháng 6 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các TCTD ngày 20 tháng 11 năm 2017;

- Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC; Nghị định số 34/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2015 và Nghị định số 18/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 3 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 53/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của VAMC;

***1.2. Về yêu cầu thực tiễn***

NHNN xây dựng dự thảo Thông tư về tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB VAMC (thay thế Thông tư số 18/2015/TT-NHNN) để phù hợp với thực tế xử lý và quy định pháp luật có liên quan.

**2. Bố cục dự thảo Thông tư**

Dự thảo Thông tư gồm 20 Điều, các nội dung cơ bản như sau:

| **Dự thảo Thông tư thay thế** | **Thông tư 18/2015/TT-NHNN** | **Cơ sở quy định** |
| --- | --- | --- |
| **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về tái cấp vốn bằng đồng Việt Nam của NHNN đối với TCTD trên cơ sở TPĐB do VAMC phát hành theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. | **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**  Thông tư này quy định về tái cấp vốn bằng đồng Việt Nam của NHNN đối với TCTD trên cơ sở TPĐB của VAMC theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và Nghị định số 34/2015/NĐ-CP. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư 18. |
| **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. TCTD Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP sở hữu TPĐB.  2. Các tổ chức có liên quan đến việc tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB đối với TCTD. | **Điều 2. Đối tượng áp dụng**  1. TCTD Việt Nam bao gồm TCTD được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật các TCTD, trừ TCTD 100% vốn nước ngoài, TCTD liên doanh.  2. Tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB (sau đây gọi là tái cấp vốn) của NHNN đối với các TCTD. | Dự thảo Thông tư kế thừa quy định tại Thông tư 18 và được chỉnh sửa ngắn gọn hơn. Về khái niệm TCTD Việt Nam, khoản 1 Điều 4 Nghị định số 53/2013/NĐ-CP đã quy định cụ thể nên Dự thảo Thông tư không quy định lại nội dung này (theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, văn bản QPPL không quy định lại các nội dung đã được quy định trong văn bản QPPL khác). |
| **Điều 3. Mục đích tái cấp vốn**  NHNN tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB nhằm hỗ trợ nguồn vốn hoạt động của TCTD trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP. | **Điều 3. Mục đích**  NHNN tái cấp vốn đối với TCTD nhằm hỗ trợ nguồn vốn hoạt động của TCTD trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và Nghị định số 34/2015/NĐ-CP. | Dự thảo Thông tư kế thừa quy định tại Thông tư 18. |
| **Điều 4. Tiêu chuẩn TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  TPĐB tại Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn sau:  1. TPĐB thuộc sở hữu hợp pháp của TCTD, đang được lưu ký tại SGD NHNN.  2. Không phải là TPĐB đang trong quá trình thanh toán hoặc xem xét gia hạn thời hạn.  3. Tại ngày TCTD lập Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn và ngày TCTD cập nhật Bảng kê TPĐB theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này, thời hạn còn lại của TPĐB dài hơn thời hạn đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn tối thiểu 6 tháng.  **Điều 5. Điều kiện tái cấp vốn**  NHNN xem xét, quyết định tái cấp vốn đối với TCTD đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  1. TCTD không trong thời gian: Bị áp dụng can thiệp sớm hoặc được kiểm soát đặc biệt hoặc bị xử lý vi phạm theo quy định tại Điều 15 Thông tư này.  2. TCTD trích lập đầy đủ dự phòng rủi ro theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP và quy định của NHNN đối với tất cả TPĐB do TCTD đang sở hữu trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày TCTD có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.  3. TCTD tuân thủ các tỷ lệ bảo đảm an toàn theo quy định tại khoản 1 Điều 130 Luật các TCTD (đã được sửa đổi, bổ sung) và quy định của NHNN trong vòng 12 tháng liền kề trước ngày TCTD có Giấy đề nghị vay tái cấp vốn.  4. TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này.  **Điều 7. Điều kiện gia hạn tái cấp vốn**  NHNN xem xét, quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  1. Các điều kiện quy định tại khoản 1, 2 Điều 5 Thông tư này.  2. Gặp khó khăn về khả năng chi trả.  3. TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn đáp ứng đầy đủ tiêu chuẩn quy định tại Điều 4 Thông tư này và tổng mệnh giá TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn phải đảm bảo:  MG≥ST/TL+DPRR+TN  Trong đó:  MG là tổng mệnh giá TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn.  ST là số tiền TCTD đề nghị gia hạn tái cấp vốn.  TL là tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn dụng được xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.  DPRR là tổng số dự phòng rủi ro TCTD đã trích lập đối với TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn.  TN là tổng số thu hồi nợ xấu đối với TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn | **Điều 4. Điều kiện tái cấp vốn**  NHNN xem xét và quyết định tái cấp vốn khi TCTD đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau:  1. Là TCTD quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư này, sở hữu hợp pháp TPĐB đang lưu ký tại SGD NHNN chưa được VAMC của các TCTD Việt Nam (sau đây gọi là VAMC) thanh toán.  2. Trích lập dự phòng rủi ro đối với TPĐB theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP, Nghị định số 34/2015/NĐ-CP và hướng dẫn của NHNN.  **Điều 8. Gia hạn tái cấp vốn**  1. NHNN xem xét, quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD, tuân thủ các quy định tại Điều 4, Điều 5 và Điều 6 Thông tư này. | Dự thảo Thông tư kế thừa các quy định tại Thông tư 18, đồng thời được sửa đổi, bổ sung quy định rõ ràng hơn về tiêu chuẩn TPĐB, điều kiện tái cấp vốn và điều kiện gia hạn tái cấp vốn. |
| **Điều 6. Số tiền tái cấp vốn**  N Số tiền tái cấp vốn tối đa đối với TCTD được xác định như sau:  ST=TL x (MG-DPRR-TN)  Trong đó:  ST là số tiền tái cấp vốn tối đa.  TL là tỷ lệ tái cấp vốn được xác định theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.  MG là tổng mệnh giá TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn.  DPRR là tổng số dự phòng rủi ro TCTD đã trích lập đối với TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn.  TN là tổng số thu hồi nợ xấu đối với TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn. | **Điều 5. Mức tái cấp vốn**  Mức tái cấp vốn đối với TCTD do Thống đốc NHNN quyết định căn cứ vào mục tiêu điều hành CSTT, tổng mệnh giá TPĐB, kết quả trích lập dự phòng rủi ro đối với TPĐB và kết quả xử lý nợ xấu nhưng không vượt quá 70% tổng mệnh giá TPĐB; đối với TCTD đang thực hiện phương án tái cơ cấu đã được phê duyệt, mức tái cấp vốn do Thống đốc NHNN quyết định từng trường hợp cụ thể nhưng không vượt quá 100% tổng mệnh giá TPĐB. | Dự thảo Thông tư quy định công thức tính số tiền tái cấp vốn để rõ ràng, cụ thể hơn; trong đó tỷ lệ tái cấp vốn được xác định theo các tiêu chí tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo dự thảo Thông tư. |
| **Điều 8. Lãi suất**  1. Lãi suất tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB là lãi suất cho vay tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB do cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP tại thời điểm khoản tái cấp vốn được giải ngân, gia hạn.  2. Lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn của khoản tái cấp vốn tại thời điểm khoản tái cấp vốn chuyển quá hạn.  3. NHNN không áp dụng lãi suất đối với nợ lãi chậm trả của khoản tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB. | **Điều 6. Lãi suất tái cấp vốn**  1. Lãi suất tái cấp vốn đối với TCTD do Thủ tướng Chính phủ quyết định.  2. Lãi suất tái cấp vốn quá hạn bằng 150% lãi suất tái cấp vốn ghi trên hợp đồng tín dụng giữa NHNN và TCTD. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư 18 và được chỉnh sửa cho rõ ràng hơn. |
| **Điều 9. Thời hạn tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Thời hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB do NHNN quyết định, dưới 12 tháng và không vượt quá thời hạn còn lại của TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn.  2. Thời gian gia hạn tái cấp vốn mỗi lần do NHNN quyết định, không vượt quá thời hạn tái cấp vốn và không vượt quá thời hạn còn lại của TPĐB làm cơ sở gia hạn tái cấp vốn; tổng thời gian tái cấp vốn và gia hạn tái cấp vốn dưới 12 tháng. | **Điều 7. Thời hạn tái cấp vốn**  Thời hạn tái cấp vốn dưới 01 năm nhưng không vượt quá thời hạn còn lại của TPĐB.  **Điều 8. Gia hạn tái cấp vốn**  2. Thời gian gia hạn mỗi lần không vượt quá thời hạn tái cấp vốn lần đầu của khoản tái cấp vốn đó và không vượt quá thời hạn còn lại của TPĐB. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định tại Thông tư 18 và phù hợp với thực tế xử lý. |
| **Điều 10. Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn**  1. Hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn gồm:  a) Giấy đề nghị vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bảng kê TPĐB làm cơ sở vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản).  2. Hồ sơ đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn gồm:  a) Giấy đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này;  b) Bảng kê TPĐB làm cơ sở gia hạn vay tái cấp vốn theo Phụ lục số 04 ban hành kèm theo Thông tư này (02 bản);  c) Báo cáo tình hình khó khăn về khả năng chi trả của TCTD.  3. Các tài liệu trong hồ sơ đề nghị phải được lập bằng tiếng Việt, do người đại diện hợp pháp của TCTD ký; là bản chính hoặc bản sao được cấp từ sổ gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao xuất trình kèm bản chính để đối chiếu. Hồ sơ đề nghị được gửi bằng hình thức trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính.  **Điều 11. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn, TCTD gửi 01 bộ hồ sơ đề nghị theo quy định tại Điều 10 Thông tư này tới NHNN (Vụ CSTT). Trường hợp đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, TCTD phải gửi hồ sơ đề nghị trước ngày đến hạn trả nợ tối thiểu 45 ngày làm việc. Trường hợp hồ sơ đề nghị của TCTD chưa đầy đủ theo quy định, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị, NHNN (Vụ CSTT) có văn bản yêu cầu TCTD bổ sung, hoàn thiện hồ sơ đề nghị.  2. Trong thời hạn tối đa 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị của TCTD, Vụ CSTT gửi hồ sơ lấy ý kiến Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN và VAMC (sau đây gọi là VAMC).  3. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Vụ CSTT theo quy định tại khoản 2 Điều này:  a) SGD NHNN: Có ý kiến về việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc khoản 3 Điều 7 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); Xác nhận Bảng kê số dư TPĐB đang lưu ký tại SGD NHNN làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này gửi Vụ CSTT và Cơ quan TTGSNH;  b) VAMC: Có ý kiến về việc TCTD đáp ứng hay không đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 4 Điều 5 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc khoản 3 Điều 7 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn); gửi Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này tới Vụ CSTT và Cơ quan TTGSNH.  4. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của SGD NHNN và VAMC theo quy định tại khoản 3 Điều này, Cơ quan TTGSNH có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ CSTT về các nội dung:  a) TCTD đáp ứng hay không đáp ứng các điều kiện quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 5 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị vay tái cấp vốn) hoặc tại khoản 1, 2 Điều 7 Thông tư này (trường hợp TCTD đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn);  b) Ý kiến cụ thể về tỷ lệ tái cấp vốn, tỷ lệ gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này, thời hạn tái cấp vốn, thời gian gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD.  5. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3, 4 Điều này, Vụ CSTT tổng hợp, căn cứ mục tiêu điều hành CSTT đề xuất xử lý đề nghị vay tái cấp vốn hoặc gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD; trường hợp đề xuất chấp thuận, Vụ CSTT gửi văn bản đính kèm dự thảo Quyết định tái cấp vốn hoặc dự thảo Quyết định gia hạn tái cấp vốn lấy ý kiến Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN và VAMC.  6. Trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ CSTT theo quy định tại khoản 5 Điều này, Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN và VAMC có ý kiến bằng văn bản gửi Vụ CSTT:  a) Cơ quan TTGSNH: Có ý kiến đối với đề xuất xử lý của Vụ CSTT và dự thảo Quyết định tái cấp vốn hoặc dự thảo Quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD;  b) SGD NHNN: Cập nhật đến thời điểm gần nhất số liệu Bảng kê số dư TPĐB của TCTD đang lưu ký tại SGD làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn theo Phụ lục số 05 ban hành kèm theo Thông tư này; Có ý kiến đối với dự thảo Quyết định tái cấp vốn hoặc dự thảo Quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD;  c) VAMC: Cập nhật đến thời điểm gần nhất Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD theo Phụ lục số 06 ban hành kèm theo Thông tư này; Có ý kiến đối với dự thảo Quyết định tái cấp vốn hoặc dự thảo Quyết định gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD.  7. Trong thời hạn tối đa 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Bảng kê TPĐB do TCTD cập nhật theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Thông tư này, Vụ CSTT gửi văn bản đính kèm Bảng kê TPĐB cập nhật lấy ý kiến Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN, VAMC theo quy định tại khoản 3, 4, 6 Điều này. Thời hạn xử lý của các đơn vị được tính từ ngày các đơn vị nhận được văn bản lấy ý kiến của Vụ CSTT.  8. Trong thời hạn tối đa 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 4 hoặc khoản 6 Điều này, Vụ CSTT tổng hợp, trình Thống đốc NHNN xem xét, có Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn (trường hợp đồng ý) hoặc có văn bản nêu lý do gửi TCTD (trường hợp không đồng ý); Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn có kèm theo Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD. | **Điều 9. Trình tự xem xét tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn**  1. Khi có nhu cầu vay tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn, TCTD gửi 05 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tới NHNN (Vụ CSTT). Hồ sơ bao gồm:  a) Giấy đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn; trong đó nêu rõ: tên TCTD, số hiệu tài khoản tiền gửi bằng đồng Việt Nam tại SGD NHNN, số tiền, mục đích (ghi mục đích cụ thể), thời hạn đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn, tổng mệnh giá TPĐB làm cơ sở vay tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn, cam kết các TPĐB làm cơ sở vay tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn thuộc sở hữu hợp pháp của TCTD;  b) Bảng kê TPĐB làm cơ sở vay tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn tại NHNN có xác nhận đối chiếu của VAMC theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.  2. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn theo quy định tại khoản 1 Điều này, Vụ CSTT lấy ý kiến Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN và VAMC.  3. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ CSTT theo quy định tại khoản 2 Điều này:  a) SGD NHNN: Xác nhận Bảng kê số dư TPĐB đang lưu ký tại SGD NHNN làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn theo Phụ lục II ban hành kèm theo Thông tư này gửi Vụ CSTT, đồng thời gửi Cơ quan TTGSNH;  b) VAMC: Gửi Bảng kê TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD theo Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư này tới Vụ CSTT, đồng thời gửi Cơ quan TTGSNH;  c) Cơ quan TTGSNH: Đánh giá về việc TCTD đáp ứng điều kiện tái cấp vốn quy định tại Điều 4 Thông tư này, năng lực tài chính, khả năng trích lập dự phòng rủi ro đối với TPĐB, nhu cầu vay tái cấp vốn theo mục đích đề xuất của TCTD, đề xuất mức tái cấp vốn, mức gia hạn tái cấp vốn, thời hạn tái cấp vốn, thời gian gia hạn tái cấp vốn đối với từng TCTD, gửi Vụ CSTT.  4. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 3 Điều này, Vụ CSTT tổng hợp, căn cứ vào mục tiêu điều hành CSTT đề xuất xử lý đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của TCTD và có văn bản lấy ý kiến Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN, Vụ TDCNKT, VAMC.  5. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị có ý kiến của Vụ CSTT theo quy định tại khoản 4 Điều này, Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN, Vụ TDCNKT và VAMC có ý kiến gửi Vụ CSTT.  6. Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ ý kiến của các đơn vị theo quy định tại khoản 5 Điều này, Vụ CSTT tổng hợp, trình Thống đốc NHNN xem xét, quyết định về đề nghị tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn của TCTD.  7. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Thống đốc NHNN về việc tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD, Giám đốc SGD NHNN ký kết hợp đồng tín dụng, giải ngân tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn đối với TCTD. | Dự thảo Thông tư tách thành 02 Điều quy định và chỉnh sửa cho rõ ràng và phù hợp với thực tế xử lý.  Để rút gọn quy trình xử lý, Dự thảo Thông tư không quy định Bảng kê TPĐB trong hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn/ gia hạn vay tái cấp vốn của TCTD phải có xác nhận của VAMC. |
| **Điều 12. Trả nợ vay tái cấp vốn**  1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, TCTD phải trả hết nợ gốc, lãi cho NHNN.  2. TCTD có thể trả trước hạn một phần hoặc toàn bộ nợ vay tái cấp vốn.  3. Nợ vay tái cấp vốn của TCTD phải được trả trước hạn trong các trường hợp sau:  a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu quý tiếp theo, trên cơ sở nội dung thỏa thuận trả nợ thay của VAMC và TCTD trong hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB, VAMC sử dụng số tiền thu hồi nợ mà TCTD được hưởng trong quý từ khoản nợ xấu được mua bằng TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn để trả nợ gốc vay tái cấp vốn của TCTD tại NHNN, gửi thông báo bằng văn bản cho SGD NHNN và TCTD về số tiền trả nợ theo từng TPĐB;  b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đến hạn thanh toán theo quy định của NHNN về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, TCTD phải trả trước hạn nợ (gốc và lãi) vay tái cấp vốn cho NHNN. Số nợ gốc phải trả đối với từng TPĐB được tính theo công thức sau:  PTi = MGi - ĐTi  Trong đó:  PTi là số nợ gốc vay tái cấp vốn phải trả đối với TPĐB i.  MGi là mệnh giá TPĐB i sau khi trừ dự phòng rủi ro và số thu hồi nợ xấu (số liệu tại Bảng kê TPĐB kèm theo Quyết định tái cấp vốn hoặc Quyết định gia hạn tái cấp vốn);  ĐTi là số nợ gốc vay tái cấp vốn đã được trả trước hạn theo quy định tại điểm a Khoản này đối với TPĐB i.  c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày TPĐB không còn đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này, TCTD phải trả trước hạn nợ (gốc và lãi) vay tái cấp vốn cho NHNN, số nợ gốc vay tái cấp vốn phải trả theo công thức quy định tại điểm b Khoản này;  d) Trường hợp TCTD có nhu cầu ngừng phong tỏa TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn, TCTD phải trả trước hạn nợ (gốc và lãi) vay tái cấp vốn cho NHNN, số nợ gốc vay tái cấp vốn phải trả theo công thức quy định tại điểm b Khoản này;  đ) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của VAMC về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn theo quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, TCTD phải trả hết toàn bộ nợ gốc và lãi của khoản vay tái cấp vốn có TPĐB bị đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ;  e) Trường hợp bị phát hiện có vi phạm theo quy định tại Điều 15 Thông tư này, TCTD phải trả hết nợ gốc và lãi của khoản vay tái cấp vốn có vi phạm cho NHNN trong thời hạn tối đa 10 ngày làm việc kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm theo quy định tại điểm c khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư này. | **Điều 11. Trả nợ vay tái cấp vốn**  1. Khi khoản vay tái cấp vốn đến hạn, TCTD trả hết nợ gốc và lãi cho NHNN. Trường hợp ngày đến hạn trả nợ trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ thì thời hạn vay tái cấp vốn kéo dài đến ngày làm việc tiếp theo.  2. Trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn:  a) Trong thời hạn 05 ngày làm việc đầu quý tiếp theo, trên cơ sở hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB, VAMC sử dụng số thu hồi nợ bằng tiền mà TCTD được hưởng trong quý từ từng khoản nợ xấu được mua bằng TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn để trả nợ NHNN và có văn bản thông báo cho SGD NHNN, TCTD về số tiền trả nợ theo từng TPĐB;  b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày TPĐB đang làm cơ sở vay tái cấp vốn đến hạn thanh toán theo quy định của NHNN về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, TCTD phải trả nợ trước hạn cho NHNN. Số tiền gốc vay tái cấp vốn phải trả đối với từng TPĐB đến hạn thanh toán bằng mệnh giá TPĐB sau khi trừ dự phòng rủi ro và thu hồi nợ xấu bằng tiền được ghi tại Bảng kê TPĐB kèm theo Quyết định tái cấp vốn trừ đi số tiền VAMC đã trả nợ theo quy định tại điểm a Khoản này;  c) Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản của VAMC về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB đang làm cơ sở vay tái cấp vốn theo quy định về việc mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC, TCTD phải trả hết nợ gốc và lãi khoản vay tái cấp vốn cho NHNN;  d) Khi số tiền phải trả nợ trước hạn cho NHNN bằng số tiền NHNN tái cấp vốn, TCTD thực hiện trả hết nợ gốc và lãi khoản vay tái cấp vốn. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định Thông tư 18, được chỉnh sửa theo hướng dùng công thức để rõ ràng hơn và phù hợp với thực tế xử lý. |
| **Điều 13. Xử lý đối với việc TCTD không trả nợ đúng hạn**  1. Trường hợp TCTD không trả hết nợ đúng hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 12 hoặc không trả hết nợ theo quy định tại điểm đ, e khoản 3 Điều 12 Thông tư này, NHNN thực hiện các biện pháp sau:  a) Chuyển khoản tái cấp vốn sang theo dõi quá hạn theo quy định của NHNN về phương pháp tính và hạch toán thu, trả lãi trong hoạt động nhận tiền gửi và cho vay giữa NHNN với TCTD; áp dụng lãi suất đối với nợ gốc tái cấp vốn quá hạn theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Thông tư này;  b) Thực hiện trích tài khoản tiền gửi của TCTD tại NHNN sau khi có văn bản thông báo cho TCTD về việc trích tài khoản tiền gửi để thu hồi nợ;  c) VAMC sử dụng số tiền thu hồi nợ mà TCTD được hưởng từ các khoản nợ xấu mua bằng TPĐB để trả nợ vay tái cấp vốn cho NHNN;  d) Yêu cầu TCTD trả nợ từ nguồn khác (nếu có).  2. Trường hợp TCTD không trả số tiền phải trả theo quy định tại điểm b, c khoản 3 Điều 12 Thông tư này, NHNN thực hiện các biện pháp sau:  a) Áp dụng lãi suất bằng 150% lãi suất đang áp dụng đối với khoản tái cấp vốn trong khoảng thời gian từ ngày tiếp theo ngày TCTD phải trả đến ngày TCTD trả hết số nợ gốc không trả đúng theo quy định;  b) Thực hiện trích tài khoản của TCTD tại NHNN sau khi có văn bản thông báo cho TCTD về việc trích tài khoản để thu hồi nợ;  c) VAMC sử dụng số tiền thu hồi nợ mà TCTD được hưởng từ các khoản nợ xấu mua bằng TPĐB để trả nợ vay tái cấp vốn cho NHNN;  d) Yêu cầu TCTD trả nợ từ nguồn khác (nếu có). | **Điều 12. Xử lý đối với việc TCTD không trả nợ đúng hạn**  Trường hợp khoản vay tái cấp vốn đến hạn, TCTD không trả được nợ và không được NHNN gia hạn thì NHNN áp dụng các biện pháp xử lý như sau:  1. Chuyển khoản nợ gốc của TCTD sang nợ quá hạn và áp dụng theo mức lãi suất tái cấp vốn quá hạn, kể từ ngày quá hạn.  2. Thực hiện các biện pháp để thu hồi nợ:  a) Trích tài khoản tiền gửi của TCTD tại NHNN;  b) Yêu cầu VAMC sử dụng số thu hồi nợ bằng tiền mà TCTD được hưởng từ các khoản nợ xấu mua bằng TPĐB để trả nợ vay tái cấp vốn cho NHNN;  c) Thu hồi nợ từ các nguồn khác của TCTD;  d) Yêu cầu TCTD chuyển quyền sở hữu cho NHNN đối với các giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch với NHNN thuộc sở hữu của TCTD;  đ) Thực hiện các thủ tục để chuyển khoản tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt hoặc thành khoản góp vốn, mua cổ phần của NHNN tại TCTD theo quy định của pháp luật. | Về cơ bản, Dự thảo Thông tư kế thừa các quy định của TT 18 và được chỉnh sửa để bao quát được các trường hợp phát sinh trong thực tế. |
| **Điều 14. Chuyển khoản tái cấp vốn thành khoản cho vay đặc biệt**  Việc chuyển khoản tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB thành khoản cho vay đặc biệt thực hiện theo quy định của NHNN về cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt. |  | Dự thảo Thông tư quy định để phù hợp với Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các TCTD và Thông tư về cho vay đặc biệt đối với TCTD được kiểm soát đặc biệt. |
| **Điều 15. Xử lý vi phạm**  Trường hợp nhận được thông tin từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện TCTD cung cấp thông tin, số liệu không chính xác tại hồ sơ đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB theo quy định tại Thông tư này, NHNN không xem xét đề nghị vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB của TCTD trong thời gian 01 năm tiếp theo kể từ ngày có văn bản thông báo vi phạm theo quy định tại điểm b khoản 2, điểm a khoản 4 Điều 18 Thông tư này và ngừng giải ngân theo tất cả Quyết định tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB (nếu có). |  | Dự thảo Thông tư quy định để có cơ sở thực hiện khi thực tế phát sinh. |
| **Điều 16. Trách nhiệm của TCTD**  1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho NHNN các hồ sơ, tài liệu về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu, thông tin đã cung cấp.  2. Trong thời gian đề nghị vay tái cấp vốn, đề nghị gia hạn vay tái cấp vốn, cập nhật và gửi NHNN (Vụ CSTT) Bảng kê TPĐB theo Phụ lục số 03 ban hành kèm theo Thông tư này khi có sự thay đổi số liệu TPĐB tại Bảng kê TPĐB; kịp thời báo cáo NHNN (Vụ CSTT) để dừng xem xét, xử lý tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trong trường hợp TCTD không còn nhu cầu vay tái cấp vốn, gia hạn vay tái cấp vốn.  3. Thực hiện ký hợp đồng tái cấp vốn với SGD NHNN theo Quyết định của Thống đốc NHNN về tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB đối với TCTD.  4. Trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này và hợp đồng tái cấp vốn.  5. Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Thông tư này, báo cáo theo Phụ lục số 07 ban hành kèm theo Thông tư này gửi SGD NHNN, VAMC, Cơ quan TTGSNH, Vụ CSTT. | **Điều 13. Trách nhiệm của TCTD**  1. Cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác cho NHNN, VAMC các hồ sơ, tài liệu về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn.  2. Cập nhật số liệu về TPĐB trong thời gian đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn theo Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư này gửi NHNN, VAMC khi có thay đổi về số liệu TPĐB làm cơ sở đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn hoặc khi có yêu cầu.  3. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, hợp pháp của các hồ sơ, tài liệu, thông tin đã cung cấp.  4. Sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này. Có văn bản báo cáo SGD NHNN, Cơ quan TTGSNH và VAMC về việc trả nợ vay tái cấp vốn trước hạn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 11 Thông tư này.  5. Chịu sự thanh tra, giám sát của NHNN trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này.  6. Định kỳ hàng tháng có văn bản báo cáo NHNN (Cơ quan TTGSNH, Vụ CSTT, SGD NHNN) theo Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư này.  7. Chuyển quyền sở hữu các giấy tờ có giá được sử dụng trong các giao dịch với NHNN thuộc sở hữu của TCTD để thực hiện nghĩa vụ trả nợ NHNN trong trường hợp không trả được nợ vay tái cấp vốn sau khi nhận được thông báo của NHNN về yêu cầu xử lý nợ.  8. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định pháp luật có liên quan. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa các quy định của Thông tư 18 và sửa đổi, bổ sung để thống nhất với các quy định khác được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư. |
| **Điều 17. Trách nhiệm của VAMC**  1. Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB theo quy định tại Thông tư này.  2. Theo dõi các TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở danh mục TPĐB do SGD NHNN gửi theo quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 18 Thông tư này.  3. Thực hiện quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12, điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư này.  4. Đầu mối phối hợp với TCTD và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được mua bằng TPĐB để trả nợ vay tái cấp vốn của TCTD cho NHNN.  5. Thông báo bằng văn bản cho SGD NHNN, Cơ quan TTGSNH về các trường hợp: VAMC đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn; TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn đến hạn thanh toán hoặc không còn đủ tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 4 Thông tư này trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh; cung cấp cho SGD NHNN các thông tin để theo dõi các trường hợp trả trước hạn nợ vay tái cấp vốn của TCTD quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này.  **Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc NHNN**  11. Vụ CSTT  a) Đầu mối trình Thống đốc NHNN xem xét, quyết định việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối xử lý các vướng mắc phát sinh liên quan đến quy định tại Thông tư này;  c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc NHNN về mức lãi suất tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB để trình cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định tại Nghị định số 53/2013/NĐ-CP.  2. Cơ quan TTGSNH  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB theo quy định tại Thông tư này;  b) Đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan trình Thống đốc NHNN về việc thực hiện quy định tại điểm d khoản 1, điểm d khoản 2 Điều 13 Thông tư này;  c) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện TCTD thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan TTGSNH vi phạm quy định tại Điều 15 Thông tư này, Cơ quan TTGSNH có văn bản thông báo vi phạm gửi TCTD, đồng thời gửi Vụ CSTT, SGD NHNN và VAMC; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của TCTD và biện pháp xử lý của NHNN theo quy định tại Thông tư này;  d) Thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của Cơ quan TTGSNH trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.  3. SGD NHNN  a) Có ý kiến về việc tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB theo quy định tại Thông tư này;  b) Ký hợp đồng tái cấp vốn, thực hiện phong tỏa TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn, giải ngân, gia hạn, thu hồi nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, Quyết định của Thống đốc NHNN về tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB đối với TCTD và quy định của pháp luật có liên quan;  c) Thông báo cho TCTD về việc thu hồi nợ vay tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB; Thực hiện các biện pháp xử lý đối với TCTD quy định tại điểm a, b khoản 1 và điểm a, b khoản 2 Điều 13 Thông tư này;  d) Ngừng phong tỏa toàn bộ TPĐB trong Bảng kê TPĐB kèm theo Quyết định tái cấp vốn, Quyết định gia hạn tái cấp vốn sau khi TCTD đã trả hết nợ gốc, lãi của khoản vay tái cấp vốn. Ngừng phong tỏa TPĐB sau khi TCTD đã trả nợ gốc, lãi vay tái cấp vốn tương ứng với TPĐB theo quy định tại điểm b, c, d khoản 3 Điều 12 Thông tư này;  đ) Gửi VAMC danh mục TPĐB đã được phong tỏa, ngừng phong tỏa trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày phong tỏa, ngừng phong tỏa TPĐB; Thông báo bằng văn bản cho VAMC về việc TCTD không trả nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Thông tư này để VAMC thực hiện quy định tại điểm c khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 13 Thông tư này;  e) Trong thời hạn 07 ngày làm việc đầu tiên của tháng tiếp theo của tháng có dư nợ hoặc phát sinh thay đổi về khoản tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB, SGD NHNN báo cáo Thống đốc, đồng gửi Cơ quan TTGSNH, Vụ CSTT số liệu tái cấp vốn theo Phụ lục số 08 ban hành kèm theo Thông tư này.  4. NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố:  a) Trường hợp nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc qua công tác thanh tra, giám sát phát hiện TCTD thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố vi phạm quy định tại Điều 15 Thông tư này, NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố có văn bản thông báo vi phạm gửi TCTD, đồng thời gửi Vụ CSTT, Cơ quan TTGSNH, SGD NHNN và VAMC; văn bản thông báo vi phạm tối thiểu có nội dung về việc vi phạm của TCTD và biện pháp xử lý của NHNN theo quy định tại Thông tư này;  b) Thanh tra, giám sát và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD thuộc đối tượng thanh tra, giám sát an toàn vi mô của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này.  5. Vụ Tài chính - Kế toán: Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB.  6. Cục Công nghệ thông tin:  a) Đầu mối, phối hợp với SGD NHNN và các đơn vị liên quan thiết kế xây dựng chương trình phần mềm, cài đặt chương trình phần mềm và đảm bảo hạ tầng mạng máy tính cho nghiệp vụ tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB đối với TCTD hoạt động ổn định, thông suốt, an toàn và bảo mật;  b) Hướng dẫn TCTD kết nối mạng với NHNN để thực hiện giao dịch tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB. | **Điều 14. Trách nhiệm của VAMC**  1. Xác nhận đối chiếu Bảng kê TPĐB làm cơ sở vay tái cấp vốn hoặc gia hạn tái cấp vốn tại NHNN theo Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.  2. Phối hợp với Vụ CSTT xử lý đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD; gửi ý kiến theo quy định tại điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 9 Thông tư này.  3. Trả nợ NHNN theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 11 và điểm b khoản 2 Điều 12 Thông tư này.  4. Thông báo cho SGD NHNN và Cơ quan TTGSNH về việc đơn phương chấm dứt hợp đồng mua, bán nợ bằng TPĐB đang làm cơ sở tái cấp vốn.  5. Chủ trì, phối hợp với TCTD và các đơn vị liên quan thực hiện các biện pháp xử lý nợ, tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu được mua bằng TPĐB để trả nợ vay tái cấp vốn NHNN.  **Điều 15. Trách nhiệm của các đơn vị thuộc NHNN**  1. Vụ CSTT  a) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD;  b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xử lý đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD, trình Thống đốc NHNN xem xét, quyết định;  c) Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Thống đốc NHNN về mức lãi suất tái cấp vốn trên cơ sở TPĐB để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định.  2. Cơ quan TTGSNH  a) Phối hợp với Vụ CSTT xử lý đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD; có ý kiến gửi Vụ CSTT theo quy định tại điểm c khoản 3, khoản 5 Điều 9 Thông tư này;  b) Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD và VAMC trong việc thực hiện các quy định tại Thông tư này;  c) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện các thủ tục để chuyển khoản vay tái cấp vốn của TCTD thành khoản cho vay đặc biệt hoặc thành khoản góp vốn, mua cổ phần của NHNN tại TCTD.  3. SGD NHNN  a) Phối hợp với Vụ CSTT xử lý đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD; có ý kiến gửi Vụ CSTT theo quy định tại điểm a khoản 3, khoản 5 Điều 9 Thông tư này;  b) Thực hiện ký kết hợp đồng tín dụng với TCTD, giải ngân, gia hạn tái cấp vốn, thu hồi nợ vay tái cấp vốn theo quy định tại Thông tư này, thực hiện hạch toán, theo dõi TPĐB làm cơ sở tái cấp vốn và các trách nhiệm khác liên quan đến TPĐB khi TCTD vay tái cấp vốn tại NHNN;  c) Thông báo cho VAMC về việc giải ngân, thu nợ tái cấp vốn đối với TCTD kèm theo danh mục TPĐB được phong tỏa, ngừng phong tỏa trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày giải ngân, thu nợ tái cấp vốn;  d) Thông báo cho TCTD về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay tái cấp vốn cho NHNN;  đ) Định kỳ hàng tháng báo cáo Thống đốc NHNN số liệu về doanh số cho vay, doanh số thu nợ, số dư tái cấp vốn đối với TCTD, đồng thời gửi Cơ quan TTGSNH, VAMC, Vụ CSTT và Vụ TDCNKT.  4. Vụ TDCNKT: Phối hợp với Vụ CSTT xử lý đề nghị tái cấp vốn, gia hạn tái cấp vốn của TCTD; có ý kiến gửi Vụ CSTT theo quy định tại khoản 5 Điều 9 Thông tư này.  5. Vụ Tài chính – Kế toán: Hướng dẫn hạch toán kế toán liên quan đến việc tái cấp vốn của NHNN đối với TCTD theo quy định tại Thông tư này.  6. NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố: Giám sát, kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm theo thẩm quyền đối với TCTD trong việc chấp hành các quy định tại Thông tư này. | Dự thảo Thông tư về cơ bản kế thừa quy định của Thông tư 18 và sửa đổi, bổ sung để thống nhất với các quy định khác được sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Thông tư. |